

# HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NĂM 2011 TÁC ĐỘNG VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN

**Nguyễn Đức Lệnh**  
NHNN - TP. Hồ Chí Minh



## Những tác động và xu hướng phát triển

### *Tình hình kinh tế thế giới*

Năm 2011, mặc dù là năm hậu khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu, song những hệ quả từ khủng hoảng và tốc độ phục hồi chậm của một số nền kinh tế lớn như Mỹ, đặc biệt là khủng hoảng nợ công tại châu Âu; diễn biến phức tạp từ thị trường vàng, thị trường dầu lửa do bất ổn chính trị ở Trung Đông, Bắc Phi đã có tác động ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường tài chính trong nước, đến giá vàng, tỷ giá và tác động gián tiếp đến lãi suất trong mối liên hệ hệ quả: giá vàng - tỷ giá - lãi suất. Điều này có ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế, đến thị trường tài chính tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

### *Tình hình kinh tế trong nước*

Sau khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu, kinh tế Việt Nam tiếp tục chịu tác động ảnh hưởng nhất định. Một số vấn đề kinh tế vĩ mô phát sinh như lạm phát, nhập siêu, tỷ giá, giá vàng... đặc biệt là vấn đề lạm phát. Hiện tại, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 về một số giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội; Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã có chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 01/03/2011 và tổ chức hội nghị vào ngày 04/03/2011 nhằm triển khai nghị quyết này. Theo định hướng sắp tới, ngành ngân hàng phải góp phần vào việc kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá, cung vốn kịp thời cho sản xuất thiết yếu và giữ vững thanh khoản cả hệ thống. Để thực hiện điều này, NHNN sẽ áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ, hướng dòng tiền vào hoạt động sản xuất bằng các công cụ khác nhau của chính sách tiền tệ; tình hình này sẽ tác động mạnh nhất đến hoạt động ngân hàng trong năm 2011.

### *Những quy định mới trong lĩnh vực ngân hàng*

- 2011 - Năm hội nhập hoàn toàn cho ngân hàng nước ngoài (NHNNg): theo cam kết với Tổ chức Thương mại Thế giới ngày 01/01/2011, các chi nhánh NHNNg, ngân hàng 100% vốn nước ngoài được đối xử quốc gia trong đó các NHNNg sẽ được nhận tiền gửi bằng VND từ các cá nhân Việt Nam mà ngân hàng không có quan hệ tín dụng, không còn bị hạn chế theo tỷ lệ trên mức vốn được cấp của chi nhánh.

Về mặt lý thuyết, việc bình đẳng trong hoạt động nghiệp vụ sẽ có những thay đổi, tác động và tăng cạnh tranh trong hoạt động huy động vốn, thay đổi cơ cấu thị trường (phân tích theo thị phần huy động vốn, thị phần tín dụng), bởi các NHNNg, chi nhánh NHNNg có lợi thế về chất lượng dịch vụ, về sản phẩm dịch vụ và có chiến lược kinh doanh hiệu quả. Đây sẽ là áp lực rất lớn đối với các ngân hàng thương mại (NHTM) trong nước trong quá trình cạnh tranh dài hạn. Tuy nhiên trong ngắn hạn, việc thực hiện cam kết về phát triển dịch vụ, về huy động

vốn tiền đồng trên thực tế chưa có ảnh hưởng nhiều đến thị phần, đến hoạt động huy động vốn của các NHTM trong nước. Đánh giá này gắn liền với 03 nhận định sau:

+ Quy mô về mạng lưới hoạt động và văn hóa trong giao dịch (mang bản sắc riêng của người Việt Nam) của các NHTM trong nước - sẽ luôn là yếu tố nền tảng, là lợi thế riêng có trong cạnh tranh của các ngân hàng trong nước. Theo đó với hơn 1.700 đơn vị tổ chức tín dụng (TCTD) bao gồm hội sở, chi nhánh, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm... hoạt động rộng khắp trên địa bàn thành phố và các tỉnh thành, tạo điều kiện tốt nhất cho khách hàng, dân cư tiếp cận vốn, dịch vụ ngân hàng; đồng thời cũng là điều kiện tốt để các ngân hàng trong nước thu hút nguồn vốn tiền gửi từ dân cư.

+ Trong cơ cấu nguồn vốn và sử dụng vốn của các ngân hàng, chi nhánh NHNNg, vốn ngoại tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn 53,6% đối với tổng huy động vốn và 72,8% đối với dư nợ tín dụng của khối này, do đối tượng khách hàng của các ngân hàng này chủ yếu là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất.

Bên cạnh đó, việc ngân hàng, chi nhánh NHNNg được thực hiện nghiệp vụ huy động vốn tiền đồng như các ngân hàng trong nước, chủ yếu mở rộng đối tượng là các thể nhân (cá nhân, dân cư), tác động đến bộ phận tiền gửi cá nhân, tiền gửi tiết kiệm. Trong khi đó đối tượng khách hàng này chủ yếu được thu hút bởi lãi suất hấp dẫn hơn là quan tâm chất lượng dịch vụ, phục vụ. Vì vậy trong ngắn hạn, việc thu hút tiền gửi cá nhân, làm thay đổi thị phần của các NHNNg, chi nhánh NHNNg là không lớn.

+ Nhu cầu vốn VND đối với NHTM nước ngoài là để các ngân hàng này thực hiện các hoạt động tín dụng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên mặc dù thuận lợi và chuyên nghiệp trong quy trình tín dụng, trong hoạt động tín dụng, với sản phẩm tín dụng tiêu dùng (phương thức cho vay trả góp) rất nổi bật; song các điều kiện để đáp ứng khoản vay cũng như lãi suất của các NHNNg là ít cạnh tranh hơn, do vậy đối tượng khách hàng hẹp hơn, chủ yếu thuộc đối tượng khách hàng có thu nhập cao (vay tiêu dùng, mua nhà, xe...).

• *Luật NHNN và Luật các TCTD thực sự đi vào cuộc sống:* Luật NHNN và Luật các TCTD mới (thay thế hai luật cũ trước đây) với nhiều điểm mới sẽ tạo điều kiện cho thị trường tiền tệ và

hoạt động ngân hàng phát triển trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Trong đó việc áp dụng cơ chế lãi suất trong điều hành của NHNN và trong kinh doanh (giữa TCTD với khách hàng) đã có những điều chỉnh, sửa đổi theo hướng linh hoạt và phù hợp với cơ chế thị trường, tạo sự chủ động và linh hoạt cho các TCTD trong hoạt động kinh doanh.

Rõ ràng thực hiện lãi suất thỏa thuận, theo lãi suất thị trường là hợp lý và phù hợp với nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên trong ngắn hạn sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến thị trường, nếu việc cạnh tranh không lành mạnh, có thể đẩy lãi suất cao hơn. Vì vậy, việc đồng thuận của các thành viên hiệp hội ngân hàng sẽ tiếp tục là yếu tố quan trọng để giảm dần lãi suất, trong điều kiện cơ chế lãi suất thỏa thuận được thực hiện theo đúng Luật NHNN. Ngoài ra, Điều 12, Luật NHNN có nội dung “khi thị trường tiền tệ diễn biến bất thường, NHNN sẽ quy định cơ chế điều hành lãi suất áp dụng trong quan hệ giữa các TCTD khác nhau và với khách hàng, các quan hệ tín dụng khác”. Đây là vấn đề các ngân hàng cần đặc biệt quan tâm khi quyết định thay đổi lãi suất.

### Một số gợi ý cho hoạt động của các NHTM

Trong bối cảnh diễn biến thị trường tiền tệ vẫn còn tiềm ẩn các yếu tố tác động không tích cực (như lãi suất còn ở mức cao và cạnh tranh không lành mạnh về lãi suất, chênh lệch tỷ giá trong hệ thống ngân hàng và thị trường tự do còn cao, giá vàng tiếp tục diễn biến phức tạp theo giá



vàng thế giới...). Các TCTD trên địa bàn cần quan tâm, chủ động có các giải pháp kinh doanh hiệu quả để tăng trưởng và phát triển an toàn, đáp ứng tốt nhất nhu cầu vốn, dịch vụ cho nền kinh tế trong năm 2011, chủ động phát triển và mở rộng các hoạt động dịch vụ, cạnh tranh hiệu quả trong nền kinh tế hội nhập, khi các định chế tài chính nước ngoài bắt đầu được thực hiện đầy đủ hơn các nghiệp vụ và được đối xử bình đẳng như các ngân hàng trong nước. Cụ thể cần lưu ý các vấn đề sau:

- Tăng trưởng phải đảm bảo chất lượng: trong năm 2010, mặc dù có nhiều biến động kết quả kinh doanh của các ngân hàng vẫn đảm bảo bù đắp chi phí và có lãi. Đây là kết quả định lượng quan trọng đối với sự ổn định và phát triển của hoạt động ngân hàng, đảm bảo thực hiện tốt vai trò của định chế tài chính trung gian trong nền kinh tế, đặc biệt trong điều kiện sau khủng hoảng, khi các kênh đầu tư còn nhiều biến động. Trong năm 2011, các thị trường bất động sản, chứng khoán mặc dù đã và đang dần ổn định hơn, song chưa tăng trưởng và phát triển trở lại bình thường như giai đoạn trước khủng hoảng. Vì vậy, để đảm bảo tăng trưởng bền vững và chất lượng, các TCTD trên địa bàn cần tập trung các giải pháp để nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh và xử lý nợ xấu, đảm bảo tăng trưởng bền vững. Thực hiện tốt giải pháp này không chỉ đảm bảo cho các TCTD trên địa bàn hoạt động hiệu quả, mà còn tác động tích cực đối với thị trường tiền tệ, đối với lãi suất thị trường, nhờ nâng cao hiệu quả của quá trình tuần hoàn và chu chuyển vốn.

- Tôn trọng đầy đủ nguyên tắc tín dụng, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quy trình tín dụng khoa học chặt chẽ, nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro do yếu tố con người tạo ra. Một vài vụ án liên quan đến hoạt động tín dụng trong thời gian gần đây – tiếp tục là bài học kinh nghiệm về quản lý, kiểm soát tín dụng, công tác thẩm định, kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

- Khai thác và sử dụng vốn hợp lý, đảm bảo cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn bằng ngoại tệ; đảm bảo cân đối giữa nguồn vốn trung dài hạn và cho vay vốn trung dài hạn. Hạn chế tối đa rủi ro cơ cấu, rủi ro kỳ hạn có thể gây những tác động không tích cực đối với thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối, đây là điều mà các TCTD cần đặc biệt quan tâm để đảm bảo sự tăng trưởng hợp lý, ổn định và bền vững vì thực tế hiện nay lãi suất huy động đều ở cùng một mức đối với tất cả các kỳ hạn, dẫn đến việc đại bộ phận người



gửi tiền chỉ gửi loại kỳ hạn ngắn trong khi dư nợ tín dụng trung dài hạn vẫn tăng trưởng đều.

- Trong năm 2010, ngành ngân hàng đã có những bước tiến dài trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ đặc biệt trong việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt với việc kết nối ba liên minh thẻ, kết nối hệ thống POS, tăng nhanh tỷ lệ đơn vị hưởng lương từ ngân sách thực hiện chi trả lương qua tài khoản. Trong năm 2011, các ngân hàng cần tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ nhằm thu hút khách hàng và hạn chế tối đa cạnh tranh bằng giá, phí vì cạnh tranh bằng giá, phí luôn tạo ra những bất lợi cho chính TCTD và tác động xấu trộn thị trường. Khi thị trường biến động và tồn tại kiểu tin đồn sẽ luôn gây bất lợi cho các TCTD, cho thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Có làm được như vậy, ngân hàng trong nước mới có thể cạnh tranh được với các NHNNg■

**Tài liệu tham khảo**

1. Chỉ thị số 01/CTNHNN-CSTT ngày 01/03/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về thực hiện giải pháp tiền tệ và hoạt động ngân hàng nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội.
2. Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.
3. Thông tư 02/2011/TT-NHNN về quy định mức lãi suất huy động vốn tối đa bằng đồng Việt Nam
4. “Việt Nam gia nhập WTO – Báo cáo của ban công tác về việc Việt Nam gia nhập WTO”, trang [www.mot.gov.vn](http://www.mot.gov.vn), truy cập ngày 25/08/07.
5. Nguyễn Hoài (2010), 2011 năm thử lửa của chính sách tiền tệ, trang, <http://vneconomy.vn/20110301112123849P0C6/2011-nam-thu-lua-cua-chinh-sach-tien-te.htm>.